TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXX ST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S - sinh năm: 1968; trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L - sinh năm: 1968; trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17 tháng 7 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Huỳnh Thị L tự nguyện kết hôn, chung sống với nhau từ năm 1989, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng sống chung tại thôn M, xã T, huyện V. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bà L ghen tuông vô cớ, nghi ngờ ông S ngoại tình nên vợ chồng kình cãi, không tin tưởng lẫn nhau; hơn nữa vợ chồng sống chung với mẹ đẻ ông S nhưng bà L lại thiếu quan tâm, chăm sóc mẹ ông S nên vợ chồng lại càng mâu thuẫn, tình

cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ cuối năm 2012 đến nay vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay ông S thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Huỳnh Thị L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng ông S, bà L có 04 con chung L Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994, Nguyễn Huỳnh Trọng T, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai. Không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại đơn trình bày ngày 24 tháng 10 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn, chung sống với nhau từ năm 1989, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng sống chung tại thôn M, xã T, huyện V. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do ông S ngoại tình nên vợ chồng kình cãi, không tin tưởng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ cuối năm 2012 đến nay vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, bà L có quan tâm, chăm sóc ông S nhưng ông S vẫn thờ ơ, không cần bà L quan tâm, chăm sóc.

Nay bà L thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tôi có 04 con chung L Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994, Nguyễn Huỳnh Trọng T, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai. Không ai nợ chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn S yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L, bà L có địa chỉ tại thôn M, xã T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 ngày 10 tháng 8 năm 1991, nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà L là hợp pháp.

Việc ông S yêu cầu ly hôn với bà L, bà L không đồng ý ly hôn với ông S; xét thấy: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản hòa giải tại Tòa án thì vợ chồng ông S, bà L đã mâu thuẫn, không còn tin tưởng lẫn nhau từ năm 2012. Từ cuối năm 2012 đến nay vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, vợ chồng không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nên có cơ sở để khẳng định giữa bà L và ông S đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông S được ly hôn với bà L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của ông S.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông S và bà L có 04 con chung là Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994, Nguyễn Huỳnh Trọng T, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông S, bà L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị L đều xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S được ly hôn bà Huỳnh Thị L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết về tài sản chung.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013782 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; ông S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ